

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓN QUẢN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **97 /2020/HNGĐ-ST**  
Ngày: 04 – 12 - 2020  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thu Thủy

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trịnh Văn Đoan  
2. Ông Nguyễn Duy Mạnh

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Quang Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 393/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 20/11/2020 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Phạm Thị Thùy Nh, sinh năm 1994 (Có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 09, ấp A, xã TA, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước.

***Bị đơn:*** Anh Lê Xuân T, sinh năm 1992 (Có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 09, ấp A, xã TA, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trình bày và yêu cầu của chị Phạm Thị Thùy Nh:***

Chị Nh và anh T tự nguyện kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TA, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 06/06/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã, từ đó vợ chồng không còn sự quan tâm lo lắng cho nhau. Đến nay chị Nh không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh T nên chị yêu cầu được ly hôn.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Lê Bảo K, sinh ngày 29/6/2014 và Lê Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/8/2019, khi ly hôn chị Nh yêu cầu nuôi con Lê Ngọc Bảo Tr, giao con Lê Bảo K cho anh T nuôi dưỡng. Chị Nh không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*Bị đơn anh Lê Xuân T trình bày:*

Anh T và chị Nh tự nguyện kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã TA, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống thì vợ chồng cũng có khi mâu thuẫn, cãi vã. Từ khoảng tháng 9/2020 anh chị đã không còn chung sống cùng nhau. Anh T không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với chị Nh.

Nếu Tòa án cho ly hôn anh T yêu cầu được nuôi cả 02 con Lê Bảo K, sinh ngày 29/6/2014 và Lê Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/8/2019. Việc cấp dưỡng nuôi con anh T sẽ tự thỏa thuận với chị Nh.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Phạm Thị Thùy Nh xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn. Anh Lê Xuân T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không đồng ý ly hôn. Do chị Nh cương quyết yêu cầu ly hôn, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Phạm Thị Thùy Nh ly hôn với anh Lê Xuân T. Về con chung: Giao con chung là Lê Bảo K, sinh ngày 29/6/2014 cho anh T nuôi dưỡng, giao con Lê Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/8/2019 cho chị Nh nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với bị đơn anh Lê Xuân T có nơi cư trú tại xã TA, huyện Hón Quản, nên đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Chị Nh và anh T cùng có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt hai đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã TA, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 06/06/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nh, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Nh xác định vợ chồng chung sống đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xảy ra cãi vã, vợ chồng không có sự

quan tâm lo lắng cho nhau, đến nay đã không còn tình cảm nên chị Nh yêu cầu được ly hôn. Anh T không đồng ý ly hôn, tuy Nh qua lời khai anh T cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, cãi vã và từ khoảng tháng 9/2020 đã không còn chung sống cùng nhau. Từ đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Nh và anh T là có thật, cuộc sống chung của anh chị không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nh được ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Do con chung Lê Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/8/2019 chưa đủ 36 tháng tuổi nên chị Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Đối với con chung Lê Bảo K, sinh năm 2014 hiện tại đang sống cùng anh T, chị Nh cũng đề nghị giao cháu K cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, đây là yêu cầu hợp lý nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:*

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy Nh được ly hôn với anh Lê Xuân T.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/8/2019 cho chị Phạm Thị Thùy Nh trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Lê Bảo K, sinh ngày 29/6/2014 cho anh Lê Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.*

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Thùy Nh chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp theo biên lai thu số 0002197 ngày 09/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thu Thủy**